

Số **07**/2012/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **12** tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và cấp
Giấy phép quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 08/TTr-SXD ngày 04/02/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và cấp Giấy phép quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Website tỉnh, TT Công báo;
- PCVP+CV;
- Lưu: VT, K14. **Tr** **lu**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Lộc

QUY ĐỊNH

**Về lập, thẩm định, phê duyệt và cấp Giấy phép quy hoạch đô thị
trên địa bàn tỉnh Bình Định.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **07** /2012/QĐ-UBND ngày **12**/3/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh gồm lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và cấp Giấy phép quy hoạch đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ* là dự án đầu tư xây dựng một công trình kiến trúc (bao gồm cả chung cư).

2. *Cộng đồng dân cư liên quan* là những người dân đang sinh sống trong và ngoài phạm vi khu vực dự kiến quy hoạch bị ảnh hưởng trực tiếp của việc thực hiện dự án về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường.

3. *Đại diện cộng đồng dân cư* là người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư để tập hợp các ý kiến của người dân trong khu vực và làm việc với cơ quan quản lý quy hoạch các cấp về nội dung giấy phép quy hoạch, gồm tổ trưởng, tổ phó dân phố; trưởng, phó thôn, làng, ấp, bản; trưởng các tổ chức đoàn thể: mặt trận tổ quốc, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... các cấp có liên quan trong khu vực được lấy ý kiến.

4. *Bản đồ địa hình* phục vụ lập đồ án quy hoạch đô thị

- Bản đồ địa hình phục vụ lập đồ án quy hoạch đô thị do cơ quan quản lý nhà nước về bản đồ cấp hoặc do cơ quan chuyên môn khảo sát, đo đạc lập, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật theo quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Các thông tin, dữ liệu của bản đồ địa hình phải đáp ứng yêu cầu phục vụ việc lập quy hoạch đô thị phù hợp với từng loại đồ án quy hoạch đô thị. Trường hợp bản đồ địa hình không phù hợp với hiện trạng tại thời điểm lập quy hoạch thì thực hiện khảo sát đo đạc bổ sung.

- Bản đồ địa hình phải được thực hiện theo toạ độ VN2000, múi chiếu 3⁰; cao độ Nhà nước Hòn Dấu - Hải Phòng.

Điều 4. Nguyên tắc tuân thủ quy hoạch đô thị

Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các chương trình, kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển đô thị trong phạm vi đô thị; kế hoạch sử dụng đất đô thị; quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị; thực hiện quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị hoặc thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến quy hoạch đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị và quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Nguyên tắc chung:

Đồ án quy hoạch chi tiết phải tuân thủ nội dung chính của đồ án quy hoạch phân khu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đồ án quy hoạch phân khu phải tuân thủ các nội dung của đồ án quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi thực hiện dự án đầu tư trong đô thị thì phải lập quy hoạch chi tiết để cụ thể hoá quy hoạch chung, quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập dự án đầu tư và cấp phép xây dựng.

Điều 5. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị

Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị phải theo trình tự sau đây:

1. Lập nhiệm vụ quy hoạch đô thị;
2. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị;
3. Lập đồ án quy hoạch đô thị;
4. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị.

Chương II

THẨM QUYỀN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 6. Tổ chức lập quy hoạch đô thị

1. Chủ trương cho phép tổ chức lập quy hoạch:

a) Trước khi lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, UBND các cấp hoặc chủ đầu tư dự án phải xin chủ trương của cấp có thẩm quyền.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan, tham mưu giúp UBND tỉnh xác định chủ trương lập quy hoạch trong phạm vi các đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. UBND tỉnh tổ chức lập các loại đồ án quy hoạch đô thị như sau:

a) Đồ án quy hoạch chung đô thị mới; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên; khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng, trừ khoản 5 Điều này.

b) Khu vực có ý nghĩa quan trọng trong khu vực các đô thị trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- Khu vực có ảnh hưởng đến hạ tầng kỹ thuật vùng và quốc gia: Tuyến giao thông quốc gia; công trình phát, trạm và tuyến năng lượng; công trình đầu mối thông tin liên lạc; công trình đầu mối giao thông: nhà ga, bến cảng, sân bay...

- Khu vực có tiềm năng khai thác khoáng sản.

- Các khu vực có ảnh hưởng đến công trình bảo đảm an ninh - quốc phòng.

- Khu vực có ảnh hưởng đến di tích văn hóa, lịch sử, danh thắng cấp quốc gia.

Đối với các trường hợp tại điểm b, khoản 2 Điều này, UBND tỉnh quyết định tổ chức lập quy hoạch theo từng trường hợp cụ thể và giao cho các sở, ban, ngành làm Chủ đầu tư lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố tổ chức lập quy hoạch chung; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch đô thị được quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức lập quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn; quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch đô thị quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều này.

5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết trong phạm vi ranh giới khu đất được giao làm Chủ đầu tư thực hiện dự án.

6. Trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết:

a) Dự án đầu tư xây dựng trong đô thị do một chủ đầu tư thực hiện, có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án nhà ở chung cư) phù hợp với quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung đô thị loại V thì có thể lập dự án đầu tư mà không cần lập quy hoạch chi tiết.

b) Dự án đầu tư xây dựng trong đô thị do một chủ đầu tư thực hiện, có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án nhà ở chung cư) tại các khu vực chưa có quy hoạch phân khu nhưng thuộc các khu vực thuộc đô thị hiện hữu đã có các điều kiện ổn định về hạ tầng kỹ thuật thì lập dự án đầu tư mà không cần phải lập quy hoạch chi tiết.

c) Các trường hợp trên phải được cơ quan chức năng quản lý quy hoạch đô thị cấp chứng chỉ quy hoạch để làm cơ sở lập dự án đầu tư. Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung thiết kế cơ sở của dự án phải phù hợp với quy hoạch phân khu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với chứng chỉ quy hoạch.

Điều 7. Trách nhiệm lấy ý kiến về quy hoạch đô thị

1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản 5 Điều 6 thuộc Quy định này có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị. Ủy ban nhân dân có liên quan, tổ chức tư vấn lập quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản 5 Điều 6 thuộc Quy định này trong việc lấy ý kiến.

2. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về đồ án quy hoạch đô thị.

3. Các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp đầy đủ, có giải trình, tiếp thu và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng các nội dung chính của đồ án quy hoạch, trước khi phê duyệt các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình đối với quy mô từ 1ha trở lên hoặc khu vực có ý nghĩa quan trọng.

Điều 8. Hình thức, thời gian lấy ý kiến về quy hoạch đô thị

1. Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

2. Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung được thực hiện thông qua lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư bằng hình thức phát phiếu điều tra, phỏng vấn. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được thực hiện bằng phiếu góp ý thông qua hình thức trưng bày công khai hoặc giới thiệu phương án quy hoạch trên phương tiện thông tin đại chúng.

4. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 15 ngày làm việc đối với cơ quan, 30 ngày làm việc đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 9. Cơ quan thẩm định, trình duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức thẩm định và trình duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch lập quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện:

Tổ chức thẩm định và trình duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch lập quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức thẩm định và trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị trong khu đô thị mới Nhơn Hội trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

a) Nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch chung thị xã, thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới, trừ quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn; đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại III, IV, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

b) Nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch phân khu thuộc đô thị từ loại IV trở lên; nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng; khu vực trong đô thị mới, trừ các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt:

a) Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý trừ các quy hoạch chi tiết quy định tại điểm b, khoản 1 và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được quy định tại khoản 3 Điều này sau khi lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng bằng văn bản.

b) Ngoài thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này, UBND tỉnh cho phép UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu sau khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng đối với đồ án quy hoạch có quy mô lớn hơn 2ha; lấy ý kiến đối với các đồ án quy hoạch có quy mô nhỏ hơn 2ha nhưng có tính chất quan trọng trước khi phê duyệt.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu vực đã được cấp giấy phép quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quy hoạch chung đô thị thuộc phạm vi mình quản lý, trước khi quy hoạch này được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quy hoạch chung đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới.

Điều 11. Thời gian thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị

Thời gian thẩm định, phê duyệt đối với quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, đô thị mới, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, được quy định như sau:

1. Đối với nhiệm vụ quy hoạch: Thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc; thời gian phê duyệt không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2. Đối với đồ án: Thời gian thẩm định không quá 25 ngày làm việc; thời gian phê duyệt không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Thời gian thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị nêu trên cũng được tính là thời gian tối đa mà cơ quan thẩm định hoặc cơ quan phê duyệt cần phải có văn bản hướng dẫn (đối với các hồ sơ cần chỉnh sửa, hoàn chỉnh) để cơ quan trình thẩm định hoàn chỉnh nhiệm vụ hoặc đồ án quy hoạch đô thị. Thời gian thẩm định, phê duyệt tiếp theo được tính như thời gian thẩm định, phê duyệt lần đầu kể từ ngày nhận được hồ sơ nhiệm vụ hoặc đồ án quy hoạch đô thị hoàn chỉnh.

Thời gian để Sở Xây dựng có ý kiến thống nhất bằng văn bản (đối với các quy hoạch đô thị không thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng) và các sở, ngành liên quan có ý kiến là không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của UBND các huyện, thị xã, thành phố. Quá thời hạn này mà vẫn chưa có văn bản trả lời thì xem như thống nhất với ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ quy hoạch đô thị

1. Hồ sơ đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Cơ quan quản lý về quy hoạch đô thị có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ đồ án quy hoạch đô thị, cụ thể:

a) Sở Xây dựng lưu trữ hồ sơ quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; hồ sơ quy hoạch chi tiết của các đô thị: Quy Nhơn, An Nhơn, Bồng Sơn, Phú Phong, Ngô Mây, Phù Mỹ, Tam Quan, Diêu Trì, Tuy Phước, Khu đô thị mới Nhơn Hội.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh lưu trữ hồ sơ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các đô thị thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội.

c) Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế - Hạ tầng lưu trữ hồ sơ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các đô thị thuộc phạm vi quản lý của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) UBND thị trấn thuộc huyện, lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết của thị trấn mình quản lý.

3. Thành phần hồ sơ lưu trữ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị bao gồm:

Bản chính các Quyết định phê duyệt, thuyết minh quy hoạch và các bản vẽ đã ký, đóng dấu phê duyệt của người có thẩm quyền, đĩa CD (lưu nội dung bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch).

Chương III

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Điều 13. Các trường hợp phải cấp Giấy phép quy hoạch

Các trường hợp sau đây phải được cấp Giấy phép quy hoạch trước khi tiến hành lập dự án đầu tư:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị có quy hoạch phân khu, nhưng chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất.

Điều 14. Trình tự, hồ sơ, nội dung, thời hạn cấp Giấy phép quy hoạch

Trình tự, hồ sơ, nội dung cấp phép Giấy phép quy hoạch căn cứ Điều 35, 37, 38, 39 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

Cơ quan quản lý quy hoạch các cấp có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép quy hoạch; tiến hành xem xét, lấy ý kiến các cơ quan liên quan; báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 15. Thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch

1. UBND tỉnh uỷ quyền cho:

a) Giám đốc Sở Xây dựng cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án thuộc đồ án quy hoạch phân khu, đồ án quy hoạch chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt sau khi có chủ trương thống nhất của UBND tỉnh:

b) UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án thuộc đồ án quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố Quy Nhơn.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án thuộc khu đô thị mới Nhơn Hội.

2. UBND các huyện, thị xã cấp Giấy phép quy hoạch cho:

Các dự án trong đô thị thuộc địa giới do mình quản lý, không thuộc khoản 1 Điều này.

Điều 16. Lệ phí cấp phép quy hoạch

Lệ phí cấp phép quy hoạch tính bằng tỷ lệ phần trăm trên tổng chi phí lập đồ án quy hoạch.

Lệ phí cấp phép quy hoạch do Bộ Tài chính hướng dẫn.

Điều 17. Quản lý, lưu trữ sau khi ban hành Giấy phép quy hoạch

1. Giấy phép quy hoạch sau khi được cấp cho chủ đầu tư các dự án được lưu tại cơ quan cấp giấy phép.

2. Cơ quan cấp Giấy phép quy hoạch gửi một bản sao Giấy phép quy hoạch đến các cơ quan có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn nơi có dự án được cấp Giấy phép quy hoạch.

Điều 18. Giới thiệu địa điểm để lập dự án đầu tư

Thực hiện theo Điều 70, Luật Quy hoạch đô thị. Trong khu vực đô thị, cơ quan quản lý quy hoạch đô thị thành phố, huyện, thị xã có trách nhiệm giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khi có nhu cầu. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải bảo đảm tuân thủ đúng quy hoạch đô thị, phù hợp với quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm đất đô thị; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển và môi trường của đô thị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Xây dựng: Là cơ quan đầu mối quản lý về quy hoạch đô thị; phát triển đô thị trên địa bàn toàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh về quy hoạch phát triển đô thị và các vấn đề liên quan.

a) Hướng dẫn chính quyền và cơ quan chuyên môn các cấp thực hiện quy định này.

b) Chuẩn bị hồ sơ để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, trừ quy hoạch đô thị thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Bộ Xây dựng.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan để tổ chức kiểm tra theo quy định việc tuân thủ các quy định của Quy định này và các quy định khác có liên quan về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và tổ chức thực hiện, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch.

d) Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy định này đạt hiệu quả trong việc quản lý quy hoạch đô thị.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân cần phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 
CHỦ TỊCH




Lê Hữu Lộc